

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HS- ST

Ngày: 29 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc C.

2. Bà Đinh Thị K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Kim U - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân V - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 190/2022/TLST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2022/QĐXXST - HS ngày 15/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức N - Tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 6 năm 1996, tại huyện Đàm H, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Thái L, xã Tân L, huyện Đàm H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 4, khu Diêm T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn C và bà: Lê Thị Đ; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/10/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1954 và ông Trịnh Văn K, sinh năm 1967- Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 20 phút, ngày 16/10/2022 tại khu vực tổ 2, khu Nam T, phường Cẩm B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố Cẩm Phả bắt quả

tang Nguyễn Đức N có hành vi tàng trữ trái phép 0,148 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: trong tay trái của N 01 túi nilon kích thước (1,6x2,2)cm chứa chất tinh thể màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, kèm theo sim 0337.739.188.

Tại bản kết luận giám định số 1756/KL- KTHS ngày 21/10/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: chất tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Đức N là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,148 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Đức N khai nhận: khoảng 02 giờ 10 phút ngày 16/11/2022, do có nhu cầu sử dụng ma túy, N gọi vào số 0372.526.268 của C (là bạn xã hội không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, C đồng ý và hẹn N đến khu vực Ủy ban nhân dân phường Cẩm B để giao dịch. N đi đến điểm hẹn và mua của C 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng. Sau đó, N cầm gói ma túy vừa mua được đi đến tổ 2, khu Nam T, phường Hoà B, thành phố Cẩm P thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ.

Tại bản Cáo trạng số: 197/CT- VKSCP ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo Trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức N từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án.

Người chứng kiến ông Nguyễn Thanh B và ông Trịnh Văn K trong quá trình điều tra đều có lời khai về một số tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai nhận của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người

tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo, qua tranh tụng tại phiên tòa Nguyễn Đức N điều thừa nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá nên khoảng 02 giờ 10 phút ngày 16/10/2022, N gọi điện cho C (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, C đồng ý. N và C thỏa thuận giao dịch tại khu vực Ủy ban nhân dân phường Cẩm B. N đi đến điểm hẹn và mua của C 01 túi ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,148 gam, với giá 500.000 đồng. Sau đó, N cầm gói ma túy vừa mua được đi đến tổ 2, khu Nam T, phường Hoà B, thành phố Cẩm Phả thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ cùng vật chứng.

Hội đồng xét xử thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội nên đã phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 197/CT-VKSCP ngày 25/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố đối với Nguyễn Đức N là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

Điểm c khoản 1 Điều 249- Bộ luật hình sự, quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”;

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, làm cho người nghiện ma túy không còn khả năng làm chủ bản thân, lệ thuộc ma túy về mặt thể chất. Bị cáo là người trưởng thành, biết và nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm cấm của Nhà nước nhưng chỉ vì thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống buông thả nên bị cáo bất chấp điều đó, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng, tiếp tay cho tệ nạn ma túy phát triển. Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo có ông nội Nguyễn Phúc M là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng, thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- 0,1 gam (không thấy một gam) ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định đã được niêm phong theo đúng quy định. Đây là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng, số IMEI: 352846111568440. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo sử dụng điện thoại làm phương tiện liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Liên quan trong vụ án, đối với người đàn ông tên C (không rõ lai lịch, địa chỉ) theo N khai là người bán ma túy cho N. Cơ quan điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã có Văn bản gửi Tập đoàn công nghiệp- Viễn thông quân đội Viettel để tra cứu số điện thoại 0372.526.268 nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức N: 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/10/2022.

Áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1 gam (không thấy một gam) ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, đựng trong phong bì niêm phong số 1756/KL- KTHTS.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu vàng, số IMEI: 352846111568440, kèm 01 sim (không xác định số sim). Điện thoại đã qua sử dụng, đã cũ.

(Tình trạng vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/BB-THA, ngày 29/11/2022 và Biên bản mở niêm phong tài sản ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Nguyễn Đức N phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- THADS TP Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- CQCSĐT CA TP Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS. Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đạt

